

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 2010

Số: 1023/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 24 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Đồng hương Hải Phòng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 13/01/2009 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của ông Bùi Xuân Đũa, Chủ tịch Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại Tờ trình ngày 20/3/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 276/TTr-SNV ngày 22/4/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được Đại hội Hội Đồng hương Hải Phòng (nhiệm kỳ 2009-2010) thông qua ngày 01/3/2009.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 2;
- LĐVP, CV: NC;
- Sở Nội vụ: 02 bản;
- Lưu: VT, D/2009/02.


CHỦ TỊCH
Trương Tân Chiêu

ĐIỀU LỆ

Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1022/QĐ-UBND ngày 24/4/2009
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.*)

**Chương I:
TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích

Hội Đồng hương Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện bao gồm những người dân có gốc sinh trưởng tại Hải Phòng trước đây (kể cả những người trong gia đình họ) hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hội có mục đích phát huy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống; động viên chia sẻ lúc khó khăn, giúp đỡ nhau xây dựng kinh tế gia đình; đoàn kết gắn bó với cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần xây dựng quê hương Bình Phước ngày càng giàu đẹp.

**Chương II:
NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

Điều 2. Nhiệm vụ hoạt động của hội

1. Xây dựng môi quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các hội viên, tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và tạo mối quan hệ tốt với cộng đồng dân cư.
2. Thường xuyên liên lạc, thăm hỏi động viên, trao đổi chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất để phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo trong cuộc sống thường nhật.

Điều 3. Hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội.

**Chương III:
HỘI VIÊN**

Điều 4. Tiêu chuẩn hội viên

Là công dân Việt Nam có tuổi từ 18 trở lên có gốc sinh trưởng tại tỉnh Hải Phòng trước đây và gia đình của họ hiện nay đang sinh sống ổn định và làm việc tại tỉnh Bình Phước (kể cả dâu, rể... quê hương Hải Phòng) không phân biệt già, trẻ, gái, trai, thành phần kinh tế, chính trị, tôn giáo... được xét kết nạp là hội viên nếu:

- Tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội.

- Nhiệt tình, tâm huyết tham gia xây dựng và phát triển Hội.
- Tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội.

Điều 5. Hội viên danh dự

Là những người tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, nhiệt tình giúp đỡ Hội về vật chất, tài chính và tinh thần nhưng không có điều kiện tham gia trực tiếp hoạt động của Hội, hội viên danh dự không có quyền tham gia ứng cử vào Ban Chấp hành Hội.

Điều 6. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia mọi sinh hoạt và quyết định của Hội theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
2. Được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành của Hội.
3. Được đề xuất các sáng kiến để thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội.
4. Được Hội tạo điều kiện thuận lợi và khắc phục những khó khăn đột xuất (trong khả năng cho phép) của Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Không ngừng học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ đoàn kết với mọi người.
3. Tích cực hoạt động trong các tổ chức của Hội và tuân thủ pháp luật của Nhà nước trong hoạt động Hội.
4. Xây dựng và phát triển Hội.
5. Tham gia sinh hoạt Hội, đóng hội phí theo đúng quy định.

Chương IV : NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội

Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và những quy định của các cấp chính quyền sở tại. Tôn trọng lợi ích Nhà nước, cộng đồng và quyền lợi hợp pháp của hội viên. Tôn trọng nguyên tắc đạo đức, truyền thống đạo lý tốt đẹp của quê hương và bình đẳng với mọi tổ chức, công dân.

Điều 9. Chi hội

1. Tổ chức thành lập các Chi hội, phân chia theo địa bàn các huyện, thị xã. Mỗi Chi hội có Chi hội trưởng, Chi hội phó.
2. Hàng năm tổ chức họp mặt toàn thể hội viên, các Chi hội tiến hành họp hàng quý mục đích để gặp gỡ, trao đổi về làm ăn và cuộc sống của nhau và giải quyết các vấn đề phát sinh của Hội và Chi hội.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội toàn thể hội viên.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội và Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua và quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới.
- b) Thông qua báo cáo quyết toán tài chính và dự toán thu chi của Hội.
- c) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.
- d) Cử đại biểu đại diện đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).

3. Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành có 5 thành viên gồm: Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch và các ủy viên, Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.
- b) Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 01 năm.
- c) Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ điều phối các hoạt động của Hội theo phương hướng nhiệm kỳ và các quy định của Hội; quản lý nguồn tài chính của Hội, giải quyết các vấn đề phát sinh của Hội.

4. Chủ tịch Hội là người đại diện của Hội, quan hệ với các cơ quan, đơn vị Nhà nước và xã hội, chịu trách nhiệm cao nhất về các hoạt động của Hội trước pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ Ban Kiểm tra

1. Kiểm tra việc thi hành Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hội.
2. Kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ của Hội.
3. Kiểm tra tài chính của Hội.

Chương V: TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 12. Tài chính của Hội

1. Hội tự trách nhiệm về mặt tài chính.
2. Nguồn thu: Đóng góp hội phí của các hội viên gồm: Quỹ hội đóng góp hàng năm và hội phí đóng hàng tháng và các khoản tài trợ khác từ những hội viên có điều kiện kinh tế, các chủ doanh nghiệp là người Hải Phòng.
3. Nguồn chi: Hành chính phí, thăm hỏi việc ốm đau, tai nạn, hiếu, hỷ, phụ cấp cho hội viên làm việc tại bộ phận thường trực của Hội (nếu có).
4. Chế độ thu chi để đảm bảo hoạt động của Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định và thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính Nhà nước và báo cáo công khai giữa Ban Chấp hành và Đại hội hội viên.

Chương VI: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Khen thưởng của Hội

Hội viên có thành tích xuất sắc thì được Hội biểu dương, khen thưởng.

Điều 14. Kỷ luật và xử lý các vi phạm của Hội

Hội viên vi phạm Điều lệ Hội Ban Chấp hành Hội xem xét xử lý kịp thời theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội thì Ban Chấp hành Hội xem xét cho ra khỏi Hội.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2003/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn để thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội nhiệm kỳ I (2009-2010) Hội Đồng hương Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 01/3/2009 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến các Hội viên của Hội./.

CHỦ TỊCH

Trương Văn Chiêu